

Số: 202 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “các thiết bị C&I để xử lý bất thường NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “các thiết bị C&I để xử lý bất thường NMNĐ Sông Hậu 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
- Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây;
- Các vật tư/thiết bị nhà thầu chào phải có tài liệu của nhà sản xuất, CO và CQ hoặc các tài liệu có giá trị tương đương cung cấp bởi nhà sản xuất/Cơ quan có thẩm quyền;
- Nhà thầu báo giá dựa trên xuất xứ của phụ lục: “Danh mục hàng hóa”, trong trường hợp vật tư/thiết bị có nguồn gốc xuất xứ khác thì phải có xác nhận của nhà sản xuất.

2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00, ngày 28./02/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: haipdm@pvpqb.vn; khoitm@pvpqb.vn; tientn@pvpqb.vn; hanhvx@pvpqb.vn; giangth@pvpqb.vn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (T.N.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số 22 / NMĐSH1-KTATMT ngày 19 tháng 02 năm 2025)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
1	Electronic Speed Sensor	- HSS 130 – 3 – 016 – 000 - Signal technology: Output 1: Frequency Output 2: Direction of rotation - Probe length: 16 mm - Modification number: Standard Supply voltage: 8 .. 32 V DC	Hydac	EU/ OECD	1	pcs	
2	pH Sensor	- CPS41E-AA7BSC2 - Approval: Non-hazardous area - Electrode Type: Basic version, zero point pH 7,0, temperature sensor NTC 30k - Application Range: 0-14 pH, 0...135oC, 0,8...11 bar (abs) - Reference System: 3 ceramic junction, 3 M KCl, Ag/AgCl, hose tap - Shaft Length: 120mm	Endress + Hauser	EU/ OECD	3	pcs	
3	Coriolis flowmeter	- 8E3B50-AAIBAAAFAASAAASAA2 - Approval; Transmitter + Sensor: Non-hazardous area - Power Supply: 100-230VAC/24VDC - Output; Input 1: 4-20mA HART - Output; Input 2: W/o - Output; Input 3: W/o - Display; Operation: 4-line illum.; touch control - Housing: Alu, coated - Electrical Connection: Gland M20 - Meas. Tube Mat., Wetted Parts Surface: Stainl. steel, not polished - Process Connection: Cl.150 RF, 1.4404/316/316L, flange ASME B16.5 - Calibration Flow: 0.10% Mass - Device Model: 2	Endress + Hauser	EU/ OECD	1	pcs	

0100
CHI N
PHÁT
DẦU
ÁP ĐÒA
VIỆT
VH P

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
4	Inductive sensor	- NI10-EM18-Y1X-H1141 (1006261) - Rated switching distance: 10 mm - Mounting conditions: Non-flush - Secured operating distance: $\leq (0.81 \times S_n)$ mm - Correction factors: $St37 = 1$; $Al = 0.3$; stainless steel = 0.7; $Ms = 0.4$ - Repeat accuracy: $\leq 2\%$ of full scale - Temperature drift: $\leq \pm 10\%$ - Hysteresis: 1...10 % - Output function: 2-wire, NAMUR - Switching frequency: 0.5 kHz - Voltage: Nom. 8.2 VDC - Non-actuated current consumption: ≥ 2.1 mA - Actuated current consumption: ≤ 1.2 mA - Approval acc. to: KEMA 02 ATEX 1090X - Internal capacitance (Ci)/inductance (Li): 150 nF/150 μH - Design: Threaded barrel, M18 x 1 - Dimensions: 52 mm - Housing material: Stainless steel, 1.4301 (AISI 304) - Active area material: Plastic, PBT - Max. tightening torque of housing nut: 25 Nm - Electrical connection: Connector, M12 x 1 - Ambient temperature -25...+70 °C - Vibration resistance: 55 Hz (1 mm) - Shock resistance: 30 g (11 ms) - Protection class: IP67 - Switching state: LED, Yellow	Turck	EU/ OECD	1	pcs	
5	Acceleration Transducer	- Model: CA-302-00-1 - Amor: With - Sensitivity: 100mV/9.8m/s²(100mV/g REF.)$\pm 5\%$ at 100Hz, and 25°C - Acceleration Range: 490m/s² (50g REF.)pk - Vibration Limit: 4,900m/s² (500g REF.)pk - Shock Limit: 9,800m/s² (1,000g REF.)pk - Max. Shock Energy: 4J (intrinsically safe) - Natural Frequency: 30kHz - Output Impedance: 100Ω(typical) - Power Supply: 20 to 30VDC, 2 to 10mA (non-intrinsically safe); 20 to 25.5VDC, 2 to 10mA (intrinsically safe) - Grounding: Case isolated, internally shielded - Temperature Response: Within $\pm 10\%$ (Around the operating temperature range) - Operating Temperature range: 50 to +120°C - Relative Humidity: 100%RH - Protection Rating: IP67 - Case Material: Stainless steel - Cable: 2-conductor shielded, Cable length :	Shinkawa	EU/ OECD	1	pcs	



STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
6	Annual spares kit	Part .No: AW601155	ABB	EU/ OECD/ ASEAN	1	set	
7	Tubing kit	Part .No: AW601176	ABB	EU/ OECD/ ASEAN	1	set	
8	2-channel pump pressure plate	Part .No: AW600503	ABB	EU/ OECD/ ASEAN	2	pcs	
9	Sodium electrode	Part .No: AW501 030	ABB	EU/ OECD/ ASEAN	1	pcs	
10	Reference electrode	Part .No: AW501 035	ABB	EU/ OECD/ ASEAN	1	pcs	

